

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Ngọc Hoan**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hoàng Tú**
Ông Nguyễn Văn Tài

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Ao Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 196/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 29/12/22 H, phường S, quận Bình Thạnh, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông: Nguyễn Minh T1 và bà: Lê Thị Huyền T2; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự; Tiền án: Không; Tạm giam từ ngày: 17/04/2023 (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

+ Người bị hại: **Ông Nguyễn Văn TH**

Địa chỉ: 446 N, phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 17/4/2023, Lê Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59S2-721.85 đi ăn khuya tại chợ X, phường M, quận B khi về thì thấy đèn báo hết xăng, nên T đã điều khiển xe mô tô đến cửa hàng xăng dầu P, địa chỉ 446 N, phường M, quận B để đổ xăng. T điều khiển xe chạy đến trụ bơm xăng do anh Nguyễn Văn TH, là nhân viên bán xăng của cửa hàng đổ xăng. T yêu cầu anh TH

đỗ 20.000 đồng tiền xăng, sau khi được bơm xăng xong, T nổ máy xe và đưa cho anh TH 100.000 đồng để trả tiền xăng, anh TH nhận tiền của T và đang lấy tiền từ trong xấp tiền bán xăng cầm trên tay trái để trả tiền thừa, anh TH để ý thấy T nhìn vào xấp tiền mà mình đang cầm, anh TH nghĩ T có ý định giật số tiền này, nên anh TH đã cảnh giác. Khi T thấy anh TH cầm xấp tiền để trả tiền dư trên tay trái, do không có tiền tiêu xài, nên T đã nảy sinh ý định cướp giật số tiền này nên T tăng ga, còn tay trái thì giật xấp tiền trên tay anh TH, nhưng do anh TH đã cảnh giác nên nhanh thu tay lại khiến T giật hụt, do điều khiển xe một tay và tăng tốc nhanh, T đã té ngã cách vị trí T đứng đỗ xăng khoảng 02 mét. Sau khi thấy T bị té ngã, anh TH tri hô rồi đi đến rút chìa khóa xe của T để T không sử dụng xe tẩu thoát lúc này có các anh Huỳnh Văn H và anh Vũ Văn A hỗ trợ bắt giữ T giao cho công an phường M, quận B lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận B, Lê Minh T đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên. Qua kiểm tra xác định số tiền anh TH cầm trên tay bị T giật là 7.290.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng T đưa để trả tiền xăng cho anh TH và chưa nhận lại tiền thừa.

Vật chứng:

- 01 USB ghi lại diễn biến sự việc Lê Minh T cướp giật tài sản, đính kèm theo hồ sơ vụ án;

- 7.210.000 đồng, là số tiền mà Lê Minh T giật hụt trên tay của bị hại Nguyễn Văn TH, xác định đây là số tiền bán xăng của bị hại TH nên Cơ quan điều tra - Công an quận B đã trả lại cho bị hại;

- 80.000 đồng là tiền đổ xăng dư của Lê Minh T sau khi đổ xăng mà T chưa nhận lại sau khi đổ xăng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59S2-721.85, qua xác minh số khung, số máy không thay đổi, xác minh được biết xe trên do bà Trần Thị Tuyết M, là bà ngoại của T, ngụ tại 29/12/22 H, phường S, quận B đứng tên đăng ký xe, ngày 17/4/2023 T mượn xe của bà M đi ăn khuya, bà M không biết T sử dụng xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh đã trả lại xe trên cho bà Trần Thị Tuyết M theo quy định;

- 01 áo sơ mi dài tay, một áo thun ngắn tay cổ tròn, một quần đùi, một mũ bảo hiểm màu xám, là trang phục Lê Minh T mặc khi đi cướp giật tài sản;

Phản dân sự: Bị hại Nguyễn Văn TH đã nhận lại đầy đủ tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì khác;

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKSBT ngày 14/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của bị cáo, bản tự khai, lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: do không có tiền tiêu xài, nên khi nhìn thấy anh T cầm xấp tiền trên tay chuẩn bị trả lại tiền thừa cho bị cáo, bị cáo đã nảy sinh ý định cướp giật số tiền nói trên nên T dùng một tay tăng ga, còn tay trái thì giật xấp tiền trên tay anh TH, nhưng do anh TH đã cảnh giác kịp thu tay lại khiến T giật hụt, do điều khiển xe một tay và tăng tốc nhanh, T đã té ngã cách vị trí T đứng đỗ xăng khoảng 02 mét. Sau khi thấy T bị té ngã, anh TH tri hô rồi đi đến rút chìa khóa xe của T, cùng lúc này có các anh Huỳnh Văn H và anh Vũ Văn A hỗ trợ bắt giữ T giao cho công an phường M, quận Bình Thạnh lập hồ sơ xử lý.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì động cơ vụ lợi, bị cáo lợi dụng lúc đỗ xăng đang ngồi trên xe gắn máy áp sát người bị hại, nhanh chóng cướp giật tài sản rồi bỏ chạy. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, chưa chiếm đoạt được tài sản. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người bị hại, tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho người bị hại nhưng người bị hại vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

- 01 USB ghi lại diễn biến sự việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;

- 7.210.000 đồng, là số tiền bị cáo giật hớt trên tay của người bị hại. Đây là số tiền bán xăng của bị hại nên Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh đã trả lại cho ông TH;

- 80.000 đồng là tiền đồ xăng dư của Lê Minh T sau khi đồ xăng mà T chưa nhận lại, đây là tiền riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59S2-721.85, qua xác minh số khung, số máy không thay đổi, xác minh được biết xe trên do bà Trần Thị Tuyết M, là bà ngoại của T, ngụ tại 29/12/22 H, phường S, quận B đứng tên đăng ký xe, ngày 17/4/2023 T mượn xe của bà M đi ăn khuya, bà M không biết T sử dụng xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh đã trả lại xe trên cho bà Trần Thị Tuyết M theo quy định;

- 01 áo sơ mi dài tay, một áo thun ngắn tay cổ tròn, một quần đùi, một mũ bảo hiểm màu xám, là trang phục Lê Minh T mặc khi đi cướp giật tài sản; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lê Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo: Lê Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại diễn biến sự việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, một áo thun ngắn tay cổ tròn, một quần đùi, một mũ bảo hiểm màu xám.

+ Trả lại cho bị cáo 80.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng Điều 231, Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- PV06 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hoan